

Mường Ảng, ngày 07 tháng 6 năm 2024

Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lò Thị V**, sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Bản Đ, xã M, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh **Lường Văn Q**; Sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Bản C, xã B, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Thị V và anh Lường Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị V và anh Lường Văn Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Lò Thị V và anh Lường Văn Q có 02 người con chung là cháu Lường Mạnh T, sinh ngày 02/01/2017 và cháu Lường Thị Khánh N, sinh ngày 29/10/2019. Chị V và anh Q thống nhất thoả thuận: Chị V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lường Thị Khánh N, anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lường Mạnh T đến khi các con chung thành

niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi cháu N chị V và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết; Chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T cùng anh Q với mức 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng trên tháng), thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2024, thanh toán trước ngày 15 hàng tháng cho đến khi cháu T thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày anh Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị V không tự nguyện thi hành đối với khoản cấp dưỡng thì chị V phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468/BLDS năm 2015.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị V và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ thu về.

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị V là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, anh Q thuộc hộ nghèo; chị V và anh Q đều có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên chị V được miễn án phí DSST và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, anh Q được miễn án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Châm